

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TÌEÙ LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa khoa học – xã hội

ĐỀ TÀI: *Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp,
tầng lớp trong thời kỳ
quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay*

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng
Sinh viên thực hiện : Nguyễn Tân Thanh
Lớp : K22-HTTB
Mã sinh viên : 22A4040037

Hà Nội, ngày 4 tháng 1 năm 2020

CHƯƠNG I

CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội - giai cấp

- Mỗi con người đều tồn tại trong mối quan hệ lệ thuộc, tác động lẫn nhau và sự tác động này không chỉ mang tính cá nhân mà còn mang tính cộng đồng. Cộng đồng xã hội là một bộ phận người có chung một số dấu hiệu, nguyên tắc. Tùy theo cách xác định các dấu hiệu, nguyên tắc mà người ta có thể xác định những cộng đồng với các tên gọi khác nhau (dân tộc, giai cấp, tập thể, đơn vị, nhóm hoạt động,...). Có hai loại cộng đồng: cộng đồng khách quan được hình thành một cách tự nhiên, không phụ thuộc vào ý muốn con người và cộng đồng chủ quan được hình thành từ ý đồ, mục đích của con người.

- Cơ cấu xã hội là tất cả những cộng đồng người và toàn bộ các quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của các cộng đồng ấy tạo nên. Cơ cấu xã hội đề cập chủ yếu đến các cộng đồng được hình thành một cách khách quan, dựa trên các dấu hiệu tự nhiên như giai cấp, dân số, dân cư, nghề nghiệp, dân tộc, tôn giáo,... Từ đó, người ta có thể xem xét các loại hình cơ cấu xã hội tương ứng: cơ cấu xã hội - giai cấp, cơ cấu xã hội - dân số (với dấu hiệu nhân khẩu), cơ cấu xã hội - dân cư (với dấu hiệu cùng cư trú theo địa lý), cơ cấu xã hội - nghề nghiệp, cơ cấu xã hội - dân tộc, cơ cấu xã hội - tôn giáo,... Dưới góc độ chính trị - xã hội, môn học chủ nghĩa xã hội khoa học ở đây chỉ tập trung nghiên cứu vấn đề cơ cấu xã hội - giai cấp.

Cơ cấu xã hội - giai cấp là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội và các mối quan hệ giữa chúng. Đó là các mối quan hệ về sở hữu, quản lý, địa vị chính trị - xã hội,... Cơ cấu xã hội - giai cấp vừa phản ánh sự tồn tại xã hội và vừa tác động lại sự phát triển của xã hội. C. Mác đã từng nói rằng: "lịch sử tất cả các xã hội tồn tại từ trước tới nay chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp" và V.I. Lênin cũng nói: kết cấu xã hội và chính quyền có nhiều biến đổi, nếu không tìm hiểu

những biến đổi này thì không thể tiến được một bước trong bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào.

Vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội

- Cùng một con người sẽ thuộc về nhiều cộng đồng người khác nhau theo các hình thức phân chia khác nhau (thuộc về một giai cấp, tầng lớp, một nhóm nghề nghiệp, một địa bàn cư trú, một tôn giáo hoặc không theo tôn giáo nào,...). Các loại hình của cơ cấu xã hội có mối quan hệ với nhau và tác động qua lại lẫn nhau.

- Trong xã hội có giai cấp, thì cơ cấu xã hội - giai cấp là loại hình cơ bản và có vị trí quyết định nhất, chi phối các loại hình cơ cấu xã hội khác, vì trong quan hệ về mặt giai cấp của một xã hội quy định sự khác nhau về địa vị kinh tế, về quyền sở hữu tư liệu sản xuất, mối quan hệ xã hội giữa người với người trong hệ thống sản xuất, tổ chức lao động và phân phối thu nhập. ở các loại hình cơ cấu xã hội khác không có được các mối quan hệ quan trọng và quyết định trên đây. Từ đó cho thấy cơ cấu xã hội - giai cấp có liên quan trực tiếp đến quyền lực chính trị và nó quyết định đến bản chất và xu hướng vận động của các loại hình cơ cấu xã hội khác. Mỗi xã hội có phân chia giai cấp đều có cơ cấu xã hội - giai cấp đặc trưng của mình, nó thể hiện cho sự khác nhau về chất giữa cơ cấu xã hội này với cơ cấu xã hội khác.

- Xuất phát từ cơ cấu xã hội - giai cấp mà người ta xây dựng các chính sách phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá của mỗi xã hội trong từng giai đoạn cụ thể. Vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp là có ý nghĩa quan trọng, song không được tuyệt đối hoá, tức là chỉ thấy và dựa vào cơ cấu xã hội - giai cấp, coi nhẹ các loại cơ cấu xã hội khác; cũng không thể tùy tiện xoá bỏ nhanh chóng các giai cấp, tầng lớp xã hội bằng biện pháp giản đơn theo ý muốn chủ quan.

2. Xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội

Xu hướng chủ yếu

- Sự xích lại gần nhau từng bước giữa các giai cấp, tầng lớp về mối quan hệ với tư liệu sản xuất. Xu hướng này thể hiện thông qua việc dần dần hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao. Với chủ trương phát triển nhiều thành phần kinh tế, đa dạng hoá chế độ sở hữu, tồn tại nhiều thành phần kinh tế, liên kết, liên doanh trong sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho các thành phần xã hội tồn tại bên nhau, xích lại gần nhau, đan xen lẫn nhau để cùng phát triển.
- Sự xích lại gần nhau về tính chất lao động giữa các giai cấp, tầng lớp. Xu hướng này thể hiện thông qua việc phát triển cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, áp dụng những thành tựu mới vào quá trình phát triển lực lượng sản xuất, rút ngắn khoảng cách của sự khác biệt giữa các lực lượng xã hội trong quá trình lao động. Từ đó, tạo điều kiện cho xu hướng hội nhập khu vực và quốc tế trong lĩnh vực kinh tế.
- Sự xích lại gần nhau về mối quan hệ phân phối tư liệu tiêu dùng giữa các giai cấp và tầng lớp. Xu hướng này diễn ra chủ yếu liên quan đến việc thực hiện ngày càng hoàn thiện nguyên tắc phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế.
- Sự xích lại gần nhau về tiến bộ về đời sống tinh thần giữa các giai cấp, tầng lớp. Xu hướng này thể hiện trực tiếp thông qua cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá. Từ đó tác động đến sự xích lại gần nhau và xoá bỏ dần mâu thuẫn giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động trí óc và lao động chân tay.

Những xu hướng trên đây không tách rời nhau và được thể hiện trên các lĩnh vực chính trị, phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của xã hội.

Những vấn đề có tính quy luật của sự biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp

- Sự biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp được quy định bởi biến động cơ cấu kinh tế, cụ thể là cơ cấu ngành nghề kinh tế, thành phần kinh tế, cơ chế hành chính, kinh tế - xã hội. Yếu tố kinh tế luôn giữ vai trò quyết định đối với các vấn đề xã hội trong thời kỳ quá độ tồn tại nhiều thành phần kinh tế tất yếu đưa tới cơ cấu xã hội - giai cấp đa dạng và phức tạp. Trong thời kỳ này có những giai cấp, tầng lớp của cơ cấu xã hội - giai cấp mới và cũ, có đông đảo nhân dân lao động và tồn tại một bộ phận của giai cấp, tầng lớp bóc lột. Cơ cấu kinh tế trong thời kỳ quá độ tuy vận động theo cơ chế thị trường, song có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Về mặt chủ quan, cơ cấu xã hội - giai cấp mới hình thành lại tác động trực tiếp tới sự củng cố và phát triển cơ cấu kinh tế mới.

Thời kỳ quá độ là thời kỳ mà những nhân tố của xã hội mới và tàn tích của xã hội cũ tồn tại đan xen, đấu tranh với nhau. Cơ cấu xã hội - giai cấp luôn biến đổi trong mọi xã hội. Do đặc điểm của thời kỳ quá độ, quá trình biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp cũ sang cơ cấu xã hội giai cấp mới là quá trình liên tục, đa dạng, phức tạp và mạnh mẽ. Quá trình này sẽ dần dần ổn định vào giai đoạn sau khi nền kinh tế đã ổn định, lực lượng sản xuất đã phát triển và quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã đạt được những kết quả cơ bản.

Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội biến động và phát triển trong mối quan hệ vừa có mâu thuẫn, vừa có mối quan hệ liên minh với nhau, tiến tới xoá bỏ hiện tượng bất bình đẳng trong xã hội, đưa đến sự xích lại gần nhau giữa các giai cấp, tầng lớp cơ bản trong xã hội, đặc biệt là giữa công nhân, nông dân, trí thức. Mức độ và quá trình biến đổi này phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước ở mỗi giai đoạn cụ thể. Mâu thuẫn và

liên minh thể hiện tính độc lập tương đối và tính phát triển đa dạng của các giai tầng xã hội tạo nên sự hợp tác, xích lại gần nhau giữa các giai tầng cơ bản trong xã hội, xoá dần những quan hệ bóc lột giữa người với người.

- Xu hướng phát triển cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ mang tính đa dạng và thống nhất. Tính đa dạng thể hiện ở sự tồn tại các giai cấp, tầng lớp, các nhóm xã hội trong nền kinh tế nhiều thành phần và ngay cả trong cơ cấu của mỗi giai tầng đó cũng mang tính đa dạng và có sự thay đổi, vận động nhanh chóng để tiến tới sự ổn định tương đối ở các giai đoạn cuối của thời kỳ quá độ. Tính thống nhất thể hiện ở chỗ trong cơ cấu xã hội - giai cấp ấy, giai cấp công nhân, lực lượng tiêu biểu cho phương thức sản xuất giữ vai trò chủ đạo trong quá trình cải biến xã hội. Điều này thể hiện ở chỗ giai cấp công nhân ngày càng phát triển mạnh mẽ cả về số lượng, chất lượng với cơ cấu hợp lý. Đồng thời vai trò chỉ đạo đó còn thể hiện ở sự phát triển của mối quan hệ liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và trí thức ngày càng giữ vị trí nền tảng chính trị - xã hội của nước ta. Từ đó tạo nên sự thống nhất của cơ cấu xã hội - giai cấp trong suốt thời kỳ quá độ.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH CÔNG – NÔNG – TRÍ THỨC TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta

- Đặc điểm cơ bản có liên quan đến cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ ở nước ta là sự tồn tại của nền kinh tế nhiều thành phần. Đằng sau các thành phần kinh tế là các giai cấp, tầng lớp xã hội nhất định. Tương ứng với nền kinh tế nhiều thành phần là một cơ cấu giai cấp đa dạng, phức tạp bao gồm các giai cấp, tầng lớp vừa liên minh, vừa đấu tranh với nhau, trong đó giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo. Sự hình thành cơ chế thị trường đã dẫn đến những thay đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp cùng với sự vận động phức tạp của các giai tầng xã hội. Tính đa dạng, phức tạp còn thể hiện ở sự biến đổi về chất ngay trong cơ cấu của từng giai cấp, tầng lớp xã hội.

- Cơ cấu giai cấp ở Việt Nam hiện nay bao gồm: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức, người sản xuất nhỏ, tầng lớp doanh nhân. Liên minh công – nông – trí thức là cơ sở của toàn xã hội, làm cơ sở chính trị – xã hội vững chắc cho chế độ mới. Giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo, quyết định xu hướng phát triển của xã hội. Nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động trở thành người làm chủ xã hội. Trí thức ngày càng có vai trò quyết định trong việc ứng dụng những thành tựu của cách mạng khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước. Tầng lớp doanh nhân phát huy tiềm năng và vai trò tích cực của mình, hoạt động theo luật pháp và định hướng của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

- Cơ cấu xã hội – giai cấp nước ta biến đổi theo xu hướng tiến bộ, được phản ánh ở sự thay đổi tích cực của các giai cấp tầng lớp xã hội (công nhân, nông dân, trí thức...). Do tính chất chưa ổn định về mặt xã hội, mới chỉ là định hướng

xã hội chủ nghĩa nên trong giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ, các giai cấp, tầng lớp phát triển đa dạng. Sự ổn định dần của kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa sẽ tạo điều kiện hình thành từng bước một cơ cấu xã hội – giai cấp định hướng xã hội chủ nghĩa. Đến giai đoạn cuối của thời kỳ quá độ, các giai cấp, tầng lớp xích lại gần nhau hơn, liên minh, hợp tác chặt chẽ, ổn định hơn. Trong suốt thời kỳ quá độ, liên minh công – nông – trí thức là lực lượng chính trị – xã hội cơ bản, là nền tảng của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Quá trình công nghiệp hoá đất nước, tự bản thân nó tạo ra những điều kiện cho công, nông, trí thức cố kết với nhau, liên minh với nhau chặt chẽ hơn do quan hệ của họ với tư liệu sản xuất, với sự phát triển lực lượng sản xuất trong quan hệ với tư liệu tiêu dùng và trong tiến bộ về đời sống tinh thần, văn hoá. Đây thực sự là một quá trình "công nông trí thức hoá. Trí thức công nông hoá" như Hồ Chí Minh đã nói. Song sự biến động cơ cấu giai cấp xã hội này có làm cho khối liên minh công - nông - trí thức được củng cố vững chắc hay không hoàn toàn tùy thuộc vào thái độ của giai cấp công nhân đối với nông dân và trí thức. Đánh rằng công nghiệp hoá đất nước không trực tiếp giải quyết những quan hệ chính trị, mà bản thân của đấu tranh hay liên minh giai cấp trước hết là những quan hệ chính trị. Nhưng công nghiệp hoá là một quá trình chuyển biến cách mạng từ xã hội nông nghiệp lạc hậu sang xã hội công nghiệp văn minh, là quá trình cải biến về phương thức sản xuất, về quan hệ và cơ cấu xã hội. Thích ứng với phương thức sản xuất mới và quan hệ xã hội mới do công nghiệp hoá đạt được phải là một thượng tầng chính trị mới. Đây thực sự là một cuộc cách mạng triệt để. Quá trình này đòi hỏi giai cấp công nhân mà đại diện là Đảng Cộng sản phải thực sự mạnh, phải có ý chí chiến đấu cao, bền bỉ, quyết tâm phấn đấu vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc. Nói cách khác là giai cấp công nhân cùng với đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản phải có uy tín trong xã hội, trong dân tộc, thường xuyên giữ vững và phát triển uy tín trong xã hội và trong nhân dân.

Những lợi ích cơ bản, lâu dài của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức và của cả dân tộc về căn bản là thống nhất. Nó từng bước được thực hiện trong quá trình công nghiệp hoá nhằm đưa Việt Nam trở thành một nước giàu mạnh, công bằng văn minh, mọi người dân được sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Mục tiêu chung của liên minh công - nông - trí thức trong quá trình công nghiệp hoá là thống nhất, nhưng giữa nông dân và trí thức có nhiều điểm khác nhau. Vì vậy nội dung cụ thể nhằm củng cố, phát triển liên minh này trong quá trình công nghiệp hoá phải đặt ra những vấn đề khác nhau đối với nông dân và trí thức.

2. Liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và trí thức trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Đặc điểm của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức Việt Nam

- Giai cấp công nhân Việt Nam có đầy đủ những yếu tố của giai cấp công nhân hiện đại và còn có những đặc điểm riêng của mình. Đó là do ra đời trước giai cấp tư sản Việt Nam nên giai cấp công nhân Việt Nam có điều kiện sớm giữ vai trò lãnh đạo và giành ưu thế ngay từ khi có Đảng của mình. Hơn nữa, sự gắn bó giữa công nhân và nông dân đã hình thành một cách tự nhiên, phần lớn xuất thân từ nông dân nên giai cấp công nhân Việt Nam đã mang sẵn trong mình mối liên minh với nông dân và luôn giữ được vai trò lãnh đạo trong quá trình cách mạng Việt Nam. Ngày nay, trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn, sẽ có nhiều người nông dân vào làm việc ở các cơ sở công nghiệp và trở thành công nhân ở chính ngay quê hương mình. Điều này càng tạo cho sự gắn bó của giai cấp công nhân với giai cấp nông dân, nông thôn một cách tự nhiên trên nhiều mặt của đời sống xã hội.

- Giai cấp nông dân là giai cấp của những người lao động sản xuất vật chất trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp... trực tiếp sử dụng một tư liệu sản xuất cơ bản và đặc thù, gắn với thiên nhiên là đất, rừng, biển để sản xuất ra

nông sản. Nông dân có phương thức sản xuất phân tán, năng suất thấp. Theo V.I. Lênin, nông dân có "bản chất hai mặt" một mặt họ là những người lao động (đây là mặt cơ bản nhất); mặt khác, họ là những người tư hữu nhỏ (đây là mặt hạn chế sẽ được khắc phục trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá). Tuy nhiên, nông dân không dựa trên tư hữu nhỏ này để bóc lột các giai cấp, tầng lớp khác.

Giai cấp nông dân không có hệ tư tưởng riêng mà tư tưởng của họ phụ thuộc vào hệ tư tưởng của giai cấp thống trị xã hội. Họ vốn có cơ cấu không thuần nhất, không có sự liên kết chặt chẽ cả về kinh tế và cả về tư tưởng, tổ chức. Trong một nước nông nghiệp thì họ là lực lượng chính trị - xã hội đông đảo nhất và khi được giác ngộ họ trở thành lực lượng cách mạng to lớn nhất trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Giai cấp nông dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng đã thực sự giải phóng khỏi chế độ áp bức bóc lột và trở thành người làm chủ xã hội và đóng góp to lớn vào sự nghiệp giải phóng đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Trí thức bao gồm những người lao động trí óc phức tạp và sáng tạo, có trình độ học vấn đủ để am hiểu và hoạt động trong lĩnh vực lao động của mình. Họ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy, ứng dụng khoa học, văn học, nghệ thuật, lãnh đạo và quản lý... Sản phẩm lao động của trí thức tác động quyết định đến năng suất lao động, đến sự phát triển xã hội về cả mặt đời sống vật chất và cả về đời sống tinh thần.

Trí thức không có hệ tư tưởng riêng vì không có phương thức sản xuất riêng và địa vị kinh tế - xã hội độc lập. Vai trò và tư tưởng của họ phụ thuộc vào giai cấp thống trị xã hội. Mặc dù vậy, trí thức luôn giúp giai cấp thống trị khái quát về lý luận để hình thành hệ tư tưởng của giai cấp thống trị xã hội.

Trong các chế độ tư hữu đa số trí thức là những người lao động bị áp bức, bóc lột. Khi được sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, trí thức trở thành người làm chủ xã hội và đóng góp to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. ở

Việt Nam, trí thức đã có nhiều đóng góp trong quá trình đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đại bộ phận được đào tạo trong chế độ mới. Họ xuất thân chủ yếu từ nông dân, công nhân và các tầng lớp lao động khác. Do vậy họ có mối liên hệ gần gũi với công nhân, nông dân và luôn là lực lượng cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, cách mạng khoa học và công nghệ ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp và trí thức ngày càng có vai trò, vị trí quan trọng, nhất là trong quá trình xây dựng kinh tế tri thức và quá trình hội nhập khu vực và quốc tế.

CHƯƠNG III

LIÊN HỆ TẦNG LỚP TRÍ THỨC

Đối với tầng lớp trí thức do yêu cầu khách quan và cấp thiết của sự nghiệp công nghiệp hoá, trong điều kiện trình độ kinh tế của nước ta còn thấp, Đảng ta đã chủ trương "sử dụng có hiệu quả và tăng nhanh tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước. Phát triển đồng bộ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật đi đôi với phát triển giáo dục và văn hoá, nâng cao dân trí" 10. Những nhiệm vụ nổi bật của trí thức nước ta hiện nay là xây dựng luận cứ khoa học cho đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là những quyết định lớn về chiến lược phát triển kinh tế xã hội chung của đất nước. Đồng thời, trí thức vừa là lực lượng nghiên cứu thực tế, đề xuất những chính sách, giải pháp và trực tiếp tham gia vào những hoạt động đổi mới hệ thống chính trị, đổi mới kinh tế, văn hoá, xã hội... theo hướng xã hội chủ nghĩa văn minh, hiện đại. Trí thức là lực lượng chủ yếu và trực tiếp góp phần nâng cao dân trí cho cả nước, đào tạo những người lao động mới, đào tạo nhân tài, giáo dục thế giới quan khoa học, phát triển trí tuệ và năng lực sáng tạo cho nhân dân, xây dựng nền khoa học tiên tiến của đất nước.